17

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 69/2016/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

11/01
Sao: LĐ3, P.TTr-KTn - P.GDiệt
CTT: KB-huyện
Bgốc: P.KTNN

KBNN CAO BẰNG
Số: 124
ĐẾN Ngày: 12/01/201
Chuyển:

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 3427/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017-2020.

(Có quy định chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Ngân sách Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- - Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, STC. ĐH (140 b).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Đàm Văn Eng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

CHƯƠNG I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, đồng thời trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp. Tăng cường nguồn lực cho ngân sách các cấp, tạo điều kiện chủ động cho các cấp ngân sách trong quá trình thực hiện quản lý khai thác nguồn thu và sử dụng ngân sách phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở các cấp, các đơn vị.

CHƯƠNG II
NỘI DUNG PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI

MỤC 1. NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

Điều 1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%

1. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước.

2. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

3. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.

4. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

5. Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

6. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

7. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

8. Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

9. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

10. Thu chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước chuyển sang.

11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

12. Các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh theo quy định tại khoản 2 điều 35 của Luật Ngân sách Nhà nước

1. Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 của Luật NSNN.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm đ khoản 1 điều 35 của Luật NSNN.

3. Thuế thu nhập cá nhân.

4. Thuế tiêu thụ đặc biệt trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.

5.Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu được doanh nghiệp kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

Điều 3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách tỉnh, huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện), ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách xã). Trừ các khoản thu thuộc quy định tại Điều 1

1. Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

a) Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp ngân sách tỉnh hưởng 100%;

b) Các thành phần kinh tế còn lại nộp phân chia như sau:

- Cấp tỉnh thu nộp ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- Cấp huyện thu nộp ngân sách huyện được hưởng 100%;

- Cấp xã thu nộp ngân sách xã được hưởng 100%.

2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

a) Cấp huyện thu nộp ngân sách huyện được hưởng 100%;

b) Cấp xã thu nộp ngân sách xã được hưởng 100%.

3. Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

a) Do đơn vị cấp tỉnh tổ chức, quản lý thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%;

b) Do đơn vị cấp huyện tổ chức, quản lý thu ngân sách huyện được hưởng 100% (khoản này không phân cấp cho xã).

4. Các khoản phí, lệ phí (trừ phí, lệ phí do cơ quan Trung ương thu theo quy định của pháp luật).

a) Lệ phí trước bạ nhà đất ngân sách xã hưởng 100%;

b) Lệ phí môn bài:

- Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- Lệ phí môn bài do các thành phần kinh tế còn lại nộp ngân sách nhà nước phân chia như sau:

+ Do cấp tỉnh trực tiếp quản lý thu cấp tỉnh hưởng 100%;

+ Cấp huyện được hưởng 100% đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do cấp huyện tổ chức thu;

+ Ngân sách xã được hưởng 100% đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

c) Các khoản phí, lệ phí còn lại phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh quản lý thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%;

- Cấp huyện tổ chức thu ngân sách huyện được hưởng 100%;

- Cấp xã tổ chức thu được hưởng 100%.

5. Thuế giá trị gia tăng (trong phạm vi ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp của Trung ương).

a) Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp ngân sách tỉnh hưởng 100%;

b) Thu từ các thành phần kinh tế còn lại được phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%;

- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu ngân sách huyện được hưởng 100%;

- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu ngân sách xã được hưởng 100% (đối với các phường được hưởng 50%; điều tiết cho cấp thành phố 50%).

6. Thuế thu nhập doanh nghiệp (trong phạm vi ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp của trung ương).

a) Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp ngân sách tỉnh hưởng 100%;

b)Thu từ các thành phần kinh tế còn lại được phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%;

- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu thì ngân sách huyện hưởng 100%;

- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu thì ngân sách xã được hưởng 100% (Đối với cấp phường được hưởng 50%; điều tiết cho cấp Thành phố 50%).

7. Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hoá dịch vụ trong nước (trong phạm vi ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp của Trung ương).

a) Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp ngân sách tỉnh hưởng 100%;

b)Thu từ các thành phần kinh tế còn lại được phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%;

- Do cấp huyện trực tiếp thu ngân sách huyện được hưởng 100%;

- Do cấp xã trực tiếp thu ngân sách xã được hưởng 100%.

8. Thu phạt, tịch thu xử lý vi phạm hành chính và thu khác trong các lĩnh vực (Trừ các khoản thu phạt, tịch thu, thu khác của các cơ quan trung ương thực hiện theo quy định của pháp luật).

a) Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%;

b) Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu ngân sách huyện hưởng 100%;

c) Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu ngân sách xã được hưởng 100%.

9. Thu từ bán tài sản nhà nước, thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do các đơn vị tổ chức các cấp xử lý. Thu sự nghiệp, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

a) Do cấp tỉnh tổ chức, quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%;

b) Do cấp huyện tổ chức, quản lý thu thì ngân sách cấp huyện được hưởng 100%;

c) Do cấp xã tổ chức, quản lý thì ngân sách cấp xã được hưởng 100%.

10. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cấp ngân sách. Thu huy động đóng góp từ các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật.

a) Cho ngân sách cấp tỉnh thì ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%;

b) Cho ngân sách cấp huyện thì ngân sách cấp huyện được hưởng 100%;

c) Cho ngân sách cấp xã thì ngân sách cấp xã được hưởng 100%.

11. Thuế thu nhập cá nhân:

a) Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%;

b) Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu ngân sách huyện hưởng 100%;

c) Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu ngân sách xã được hưởng 100%.

12. Thu tiền sử dụng đất

a) Thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất... Số thu được trích 30% cho Quỹ phát triển đất của tỉnh, 10% cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định;

b) Phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất

Sau khi trích Quỹ phát triển đất tỉnh, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, phần còn lại được coi là 100%, phân chia để thực hiện dự án; đầu tư cơ sở hạ tầng các công trình dự án theo quy định phân cấp cụ thể như sau:

- Ngân sách Thành phố hưởng 15%, ngân sách tỉnh hưởng 85% số thu tiền sử dụng đất;

- Ngân sách các huyện hưởng 40%, ngân sách tỉnh hưởng 60% số thu tiền sử dụng đất;

- Ngân sách tỉnh hưởng 100% đối với thu tiền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất do cơ quan cấp tỉnh quản lý.

Điều 4. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực bao gồm nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương cân đối theo phân cấp, chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn đầu tư khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của

địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp các tổ chức theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực (bao gồm cả vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung có mục tiêu cho cấp tỉnh theo các lĩnh vực dưới đây);

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ;

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý...;

d) Sự nghiệp y tế, bao gồm phòng bệnh, chữa bệnh, các hoạt động y tế khác, dân số và gia đình;

e) Sự nghiệp văn hóa thông tin: bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

g) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

h) Sự nghiệp thể dục thể thao bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục - thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường. Xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc cấp tỉnh thực hiện.

k) Các hoạt động kinh tế

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường theo phân cấp;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thuỷ lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp: duy tu bảo dưỡng các công trình thuỷ lợi, các trạm, trại nông - lâm - ngư nghiệp, công tác

khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản;

- Sự nghiệp tài nguyên, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu: điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính, đo vẽ bản đồ, đo đạc lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, vỉa hè và các sự nghiệp thị chính khác;

- Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch (bao gồm cả điều chỉnh quy hoạch) do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế bao gồm Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực; Quy hoạch xây dựng vùng, xây dựng đô thị; Quy hoạch sử dụng đất;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

l) Chi đảm bảo xã hội, bao gồm các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý;

m) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan của Đảng,hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Tỉnh đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân thuộc cấp tỉnh;

n) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc cấp tỉnh theo qui định của pháp luật;

o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh

5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới

6. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách năm sau

MỤC 2 . NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ (gọi chung là ngân sách cấp huyện).

Điều 5. Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%

1. Thu kết dư ngân sách thuộc cấp huyện

2. Thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang năm sau

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh

Điều 6. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp tỉnh, cấp xã

Thực hiện theo Điều 3 quy định này. Các khoản thu phân chia tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và ngân sách cấp xã phường, thị trấn.

Điều 7. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý theo các lĩnh vực, chi xây dựng các trường phổ thông công lập; bao gồm nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương cân đối phân cấp cho cấp huyện, nguồn vốn Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn khác do ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn đầu tư khác thuộc cấp huyện quản lý;

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực (bao gồm cả vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn sự nghiệp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện theo các lĩnh vực dưới đây).

a) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế:

- Sự nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp, thuỷ lợi;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, giao thông đô thị, vườn hoa, công viên đô thị và các sự nghiệp kiến thiết thị chính khác;

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, sửa chữa cầu, đường bộ, và các công trình giao thông khác theo phân cấp của tỉnh;

- Đo đạc, lập bản đồ địa chính; lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lưu trữ hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

- Sự nghiệp hoạt động môi trường: vệ sinh môi trường đô thị, các yếu tố tác động môi trường của sản xuất công nghiệp, bảo tồn thiên nhiên, rừng tự nhiên;

- Các sự nghiệp kinh tế khác: khuyến công, làng nghề,... thuộc cấp huyện quản lý.

b) Sự nghiệp giáo dục: giáo dục cho mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện, các hoạt động giáo dục khác thuộc cấp huyện quản lý;

c) Đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ cơ sở thuộc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện quản lý;

d) Chi hoạt động sự nghiệp văn hoá thể thao và du lịch, thông tin truyền thông, công tác xã hội do cấp huyện quản lý;

e) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân thuộc cấp huyện quản lý;

g) Hỗ trợ các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp huyện quản lý theo qui định của Chính phủ;

h) Chi trạm truyền thanh - truyền hình và trạm phát lại truyền thanh - truyền hình ở cụm xã;

i) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội phần do cấp huyện quản lý;

k) Chi đảm bảo xã hội, bao gồm cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý;

l) Chi sự nghiệp y tế: Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới

4. Chi chuyển nguồn ngân sách năm trước sang năm sau ngân sách cấp huyện quản lý

MỤC 3. NGÂN SÁCH CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (gọi chung là ngân sách cấp xã)

Điều 8. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%

1. Thu kết dư ngân sách thuộc cấp xã.

2. Thu chuyển nguồn ngân sách xã năm trước sang năm sau.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

Điều 9. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp xã và ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện: Thực hiện theo Điều 3 quy định này; các khoản thu phân chia tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và ngân sách cấp xã phường, thị trấn;

Điều 10. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do cấp xã quản lý theo các lĩnh vực bao gồm: nguồn vốn chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn khác do ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn đầu tư khác thuộc cấp xã quản lý. Căn cứ vào các quy định hiện hành, căn cứ vào điều

kiện, năng lực quản lý của cấp xã, ủy ban nhân dâncác huyện, thành phố giao cho các xã quản lý và quyết toán vào ngân sách xã cho phù hợp;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án theo qui định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a) Chi hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn;

b) Chi cho công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại cấp xã quản lý;

c) Chi đảm bảo xã hội, bao gồm cứu tế xã hội, cứu đói, các chính sách an sinh xã hội khác..;

d) Kinh phí hoạt động của cơ quan Đảng ở cấp xã; chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã (Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân);

e) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế: duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng do cấp xã quản lý theo phân cấp, các hoạt động kinh tế khác;

g) Các khoản chi công tác xã hội và hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao do xã quản lý;

h) Chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang năm sau.

MỤC 4. THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG.

Quyết định Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017 - 2020 được thực hiện từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2020./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng